

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2024

V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Tuấn Mỹ

2. Ông Nguyễn Thắng Anh Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Nguyễn Hoàng G - sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Số C Tinh lộ 2, thôn T, xã D, huyện D, Khánh Hòa

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C Tinh lộ 2, thôn T, xã D, huyện D, Khánh Hòa

- Người làm chứng: Ông Lê Văn G1 – sinh năm 1962 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1961 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Nguyễn Hoàng G trình bày: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, ông giao con chung là Lê Nguyễn Minh K (sinh ngày 13/01/2009) và Lê Nguyễn Ngọc K1 (sinh ngày 28/11/2020) cho bà Nguyễn Thị Phương T nuôi dưỡng và hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 9/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình bà T được giao quyền nuôi

dưỡng các con, bà T chỉ lo làm ăn, bỏ lại hai con cho ông chăm sóc, bà đã viết giấy tay giao lại hai con chung cho ông nuôi dưỡng, giáo dục và cam kết không làm phiền đến cuộc sống của các con. Hiện nay, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu tại địa chỉ số C Tỉnh lộ 2, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Về mặt giáo dục, ông cho các con được học hành đầy đủ, cháu Lê Nguyễn Minh K đang học lớp 9 tại trường THCS N - D, cháu Lê Nguyễn Ngọc K1 đang học trường Mầm non xã D. Về điều kiện kinh tế, ông có trang trại trồng cây ăn trái và chăn nuôi gia súc tại thị xã N, ngoài ra ông có hùn vốn với em trai mở vừa hải sản “Giác Viên” tại địa chỉ số C Tỉnh lộ 2, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa và ông còn mua bán đất đai tại huyện K. Thu nhập trung bình hàng tháng của ông khoảng 20.000.000 đồng. Với điều kiện về kinh tế, nơi ở, giờ giấc sinh hoạt, làm việc của ông đảm bảo cho các con được chăm sóc đầy đủ, chu đáo. Vì vậy, ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là Lê Nguyễn Minh K (sinh ngày 13/01/2009) và Lê Nguyễn Ngọc K1 (sinh ngày 28/11/2020) và ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi hai con. Do ông yêu cầu được nuôi con nên ông sẽ không cấp dưỡng cho bà T nuôi mỗi con chung hàng tháng là 1.000.000đ theo như Quyết định số 100/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2024 và tại phiên tòa, người làm chứng ông Lê Văn G1 trình bày: ông và bà Nguyễn Thị T1 sinh sống cùng vợ chồng ông G, bà T và hai cháu Minh K, Ngọc K1 tại địa chỉ số C Tỉnh lộ 2, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Từ khi ba mẹ các cháu ly hôn, các cháu ở với ông G cùng vợ chồng ông bà, mẹ cháu bận làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng cũng có ghé thăm các cháu, thời gian gần đây, ông bà cũng ít thấy bà T ghé thăm hay gọi điện hỏi han các con như trước. Ông G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Thời gian mà G bận làm việc thì ông bà có phụ giúp ông G trông nom các cháu. Ông G làm nhiều việc để kiếm tiền lo cho các con, cho các cháu được học tập đầy đủ, không thiếu thốn về mặt vật chất, cháu Minh K đang học tại trường THCS N, cháu Ngọc K1 thì học tại trường Mầm non D, các cháu đều có kết quả học tập tốt. Tuy ông G công việc bận rộn nhưng vẫn dành thời gian chăm sóc cho các con.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2024, bà Nguyễn Thị T1 trình bày: thống nhất với ý kiến của ông Lê Văn G1.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc. Về giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Nguyễn Hoàng G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét nguyên đơn ông Lê Nguyễn Hoàng G khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương T, bà T có nơi cư trú tại thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, nên yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, giao con chung Lê Nguyễn Minh K – sinh ngày 13/01/2009 và Lê Nguyễn Ngọc K1 – sinh ngày 28/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Phương T nuôi dưỡng và hàng tháng ông Lê Nguyễn Hoàng G cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 9/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, căn cứ biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D cùng lời khai của nguyên đơn và người làm chứng, có cơ sở xác định: từ tháng 8/2023 đến nay, cháu Lê Nguyễn Minh K sinh sống tại hộ ông Lê Văn G1, còn cháu Lê Nguyễn Ngọc K1 sinh sống tại hộ ông G1 từ tháng 01/2024 đến nay, hiện các cháu đang sinh sống ổn định tại địa chỉ số C Tỉnh lộ 2, thôn T, xã D, huyện D cùng ông Lê Nguyễn Hoàng G.

Xét thấy, bà T được giao quyền nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Minh K và Lê Nguyễn Ngọc K1 nhưng bà không trực tiếp chăm sóc các con mà gửi cho ông G chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Minh K đang ở giai đoạn phát triển tâm sinh lý tuổi thiếu niên, là giai đoạn có nhiều thay đổi cả về tâm sinh lý, dẫn đến những biến đổi sâu sắc về mặt tâm lý, nhân cách. Còn cháu Ngọc K1 đang ở độ tuổi rất nhỏ. Các cháu đang ở trong những giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách.

Xét trong thời gian các cháu sống cùng ông G, được ông chăm sóc đầy đủ, toàn diện, chu đáo. Ông G có nơi cư trú rõ ràng, thời gian sinh hoạt, làm việc ổn định, có thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Đồng thời cháu Minh K cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng ông G. Ngoài ra, trong vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T để đến Tòa làm việc, tuy nhiên, bà T bỏ mặc cho ông G làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của ông G là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T vì ông G không có yêu cầu. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Do ông G là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên xét việc ông G yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. H lại tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Nguyễn Hoàng G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Nguyễn Hoàng G về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Ông Lê Nguyễn Hoàng G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Nguyễn Minh K – sinh ngày 13/01/2009 và Lê Nguyễn Ngọc K1 – sinh ngày 28/11/2020. Ông G không cấp dưỡng cho bà T nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/01 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị Phương T.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2]. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lê Nguyễn Hoàng G 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001171 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bảo Ngân

